TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14-9-2020
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Cao Anh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Văn Hạnh và bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Ông Ngụy Thế Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 14/9/2020, tại phòng xử án Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét số 15/2020/QĐST- HNGĐ ngày 12/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2020, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Đặng Thị Hồng V, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 2/4 Khu phố B, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (có đơn xét xử vắng mặt)

- ***Bị đơn:*** Anh Trương Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2020 và các lời khai tại các buổi làm việc, nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng V trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi và anh Trương Văn H có đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, vào ngày 17 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, một thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hơn nữa anh Trương Văn H thường xuyên cờ bạc, tài sản đem phá hết, tôi đã nhắc nhở nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Đến tháng 03/2018 anh H bỏ nhà đi và chúng tôi ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân tôi đã bỏ về nhà ngoại ở. Xét thấy

tình cảm không còn nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân thị xã B giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trương Văn H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chúng tôi có 01 con chung là cháu Trương Nhật Gia B, sinh ngày 28/3/2016. Tôi có nguyện vọng chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trương Nhật Gia B cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Trương Văn H trình bày:* Tôi và chị Đặng Thị Hồng V có đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, vào ngày 17 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, một thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 3/2018 thì vợ chồng ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Hiện nay xét thấy tình cảm đã không còn nên bà V đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi đồng ý.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chúng tôi có 01 con chung là cháu Trương Nhật Gia B, sinh ngày 28/3/2016. Tôi đồng ý giao con chung cho chị V trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Văn H chỉ tới Tòa án để viết bản tự khai, sau đó đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về khởi kiện và thụ lý vụ án***: Ngày 14/5/2020 chị Đặng Thị Hồng V nộp đơn khởi kiện, ngày 10/6/2020 Tòa án thụ lý việc khởi kiện của chị V là đúng trình tự thủ tục theo Điều 191, Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về thẩm quyền giải quyết***: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] ***Về trình tự thủ tục tố tụng*:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Trương Văn H không chấp hành theo giấy triệu tập, không lên Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án giải quyết vụ án theo những căn cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Ngày 28/8/2020 Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại ngày 14/9/2019 nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn; Nguyên đơn có đơn xin

xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Đặng Thị Hồng V và anh Trương Văn H có đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, vào ngày 17 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đến tháng 03/2018 anh H, chị V đã ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đặng Thị Hồng V, anh Trương Văn H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Đặng Thị Hồng V, anh Trương Văn H ly hôn là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] ***Về nuôi con chung và cấp dưỡng***:

[5.1] Về nuôi con chung: Chị V, anh H có 01 con chung là cháu Trương Nhật Gia B, sinh ngày 28/3/2016. Hiện nay cháu B đang sinh sống, học tập ổn định cùng với chị V, Anh H cũng đồng ý giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đủ 18 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Trương Nhật Gia B, sinh ngày 28/3/2016 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên là bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu B. Anh Trương Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5.2]Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] ***Về tài sản chung và nợ chung***: Chị V không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]*Về án phí*: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, 191, 192, 195; khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51 và các điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Đặng Thị Hồng V được quyền ly hôn với anh Trương Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Trương Nhật Gia B, sinh ngày 28/3/2016 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị V không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đặng Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0009621 ngày 10/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- UBND P. Đạt Hiếu;
- UBND P. Bình Chuẩn, tx. Thuận An;
- Chi cục THA dân sự Tx. Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn